

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS - ST
Ngày 30 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Cung

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/HSST – QĐXX ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Tuyết K, sinh năm 1981; nơi sinh: Huyện H, tỉnh Bạc Liêu; đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; con ông: Ngô Văn Đ(còn sống); con bà Nguyễn Thị Thu B (còn sống); chồng: Lê Văn L; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002; anh chị em ruột 04 người, người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: 01 tiền án. Bản án số 33/2022/HS - ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, xử phạt Ngô Tuyết K03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/10/2017. Bị tạm giữ từ ngày 23/10/2023; tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thanh R- Luật sư của Văn phòng L1thuộc đoàn luật sư tỉnh C(có mặt)

- Bị hại: Bà Quách Thị K1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 23/10/2023 bà Quách Thị K1 đi chợ T thuộc khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau có đi ngang tiệm T1. Lúc này, Ngô Tuyết K lợi dụng bà Quách Thị K1 đang nói chuyện với chị Nguyễn Thị Bé H không cảnh giác, bị cáo K1 đã móc túi áo khoác của bà Quách Thị K1 lấy 01 túi vải màu đỏ bên trong có chứa 03 chiếc nhẫn vàng gồm: 01 chiếc nhẫn vàng 24k có chữ “THĂNG LOAN 1C KHTB 98%”; 01 chiếc nhẫn vàng 24k có chữ “TÂN PHÁT 3 KHTB 980 1C”; 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu xanh có chữ “KH 70 %” và tiền 388.000 đồng. Bà Quách Thị K1 phát hiện bị móc túi, nên truy hô lên. Lúc này, Ngô Tuyết K cầm túi vải đỏ và tiền vừa lấy được của Quách Thị K1 đi nhanh vào tiệm T1. Lúc này, bị bà Quách Thị Kiều đkip nên Ngô Tuyết K ném túi vải màu đỏ xuống nền nhà trong cửa hàng U bà Quách Thị K1 thấy vậy nên cúi xuống nhặt túi vải thì Ngô Tuyết K cầm tiền bỏ chạy ra hướng cửa hàng H1 nơi anh Lê Văn C đang đậu xe đò, nhưng bị bà Quách Thị K1 và người dân ở chợ đuổi theo bắt quả tang cùng số tiền 388.000 đồng.

Tại kết luận số 36/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận như sau: 01 nhẫn vàng 24k có chữ “THĂNG LOAN 1C KHTB 98%” trọng lượng 01 chỉ có giá trị 5.580.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 24k có chữ “TÂN PHÁT 3 KHTB 980 1C”, trọng lượng 01 chỉ có giá trị 5.580.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu xanh có chữ “KH 70 %”, trọng lượng 0.65 chỉ, trong đó vàng có trọng lượng 0,31 chỉ x 3290.000 đồng = 1.019.900 đồng. Phần hột đá màu xanh không có giá trị. 01 túi vải màu đỏ không có giá trị. Tổng giá trị tài sản được định giá là 12.179.900 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc nhẫn vàng 24k có chữ “THĂNG LOAN 1C KHTB 98%”; 01 chiếc nhẫn vàng 24k có chữ “TÂN PHÁT 3 KHTB 980 1C”; 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu xanh có chữ “KH 70 %” và tiền 388.000 đồng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bà Quách Thị Kiều.

01 bộ quần áo thun, có nhiều hoa văn hình tròn, nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ, có nhiều hình hoa văn, có nhiều màu sắc, túi áo bên phải bị rách, vết rách thứ nhất dài 26cm, vết rách thứ hai dài 20cm, dây kéo túi áo bị hư hỏng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác có nhiều hình hoa văn, nhiều màu sắc, hai bên tay áo có nhiều vết rách nham nhở không rõ hình dạng, kích thước, áo cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có kính chắn gió, có dòng chữ GRSHELMETS. Đây là quần áo và nón Ngô Tuyết K mặc, đôi khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Quách Thị K1; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – đen – trắng, sọc caro có rách túi phía bên trái, đường rách dài 08cm; 01 túi vải màu đỏ có dây kéo màu trắng và lộ ra đoạn dây màu vàng, là của bà Quách Thị

Kiểm và dựng vàng ngày 23/10/2023. Hiện các đồ vật này Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tđã nhập kho vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Quách Thị K1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị lấy trộm, hiện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại cáo trạng số: 07/CT – VKS ngày 04 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố Ngô Tuyết K về tội “Trộm cắp tài sản” theo 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng đã nêu, và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Tuyết K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Ngô Tuyết K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng xử lý tại phiên tòa: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ quần áo thun, có nhiều hoa văn hình tròn, nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ, có nhiều hình hoa văn, có nhiều màu sắc, túi áo bên phải bị rách, vết rách thứ nhất dài 26cm, vết rách thứ hai dài 20cm, dây kéo túi áo bị hư hỏng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác có nhiều hình hoa văn, nhiều màu sắc, hai bên tay áo có nhiều vết rách nham nhở không rõ hình dạng, kích thước, áo cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có kính chắn gió, có dòng chữ GRSHELMETS đây là tài sản của bị cáo; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – đen – trắng, sọc caro có rách túi phía bên trái, đường rách dài 08cm; 01 túi vải màu đỏ có dây kéo màu trắng và lộ ra đoạn dây màu vàng là tài sản của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm hiện không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất nội dung cáo trạng, và tội danh cùng lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuyết K cho rằng tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn có trình độ nhận thức thấp, có 02 người con đang theo học đại học. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tại tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự.

Về thủ tục tố tụng, bị hại bà Quách Thị K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra bà K1 có lời khai rõ ràng, và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên việc vắng mặt bà K1 không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Ngô Tuyết K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại bà Quách Thị K1, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản giao nhận dữ liệu điện tử, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 23 tháng 10 năm 2023 Ngô Tuyết K lợi dụng sự sơ hở của bà Quách Thị K1 bị cáo đã lén lút dùng tay móc túi áo khoác lấy trộm của bà Quách Thị K1 02 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,65 chỉ (cả hạt) cùng số tiền 388.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.567.900 đồng, nhằm mục đích để tiêu xài cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2022, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở phân tích, đánh giá nêu trên và đối chiếu với quy định của pháp luật, xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng đồng thời hình phạt cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 bộ quần áo thun, có nhiều hoa văn hình tròn, nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ, có nhiều hình hoa văn, có nhiều màu sắc, túi áo bên phải bị rách, vết rách thứ nhất dài 26cm, vết rách thứ hai dài 20cm, dây kéo túi áo bị hư hỏng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác có nhiều hình hoa văn, nhiều màu sắc, hai bên tay áo có nhiều

vết rách nham nhở không rõ hình dạng, kích thước, áo cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có kính chắn gió, có dòng chữ GRSHELMETS đây là tài sản cá nhân của bị cáo. 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – đen – trắng, sọc caro có rách túi phía bên trái, đường rách dài 08cm; 01 túi vải màu đỏ có dây kéo màu trắng và lộ ra đoạn dây màu vàng là tài sản của bị hại.

Xét đây là các tài sản cá nhân của bị cáo và bị hại. Bị cáo, bị hại không có yêu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[7] Đối với ông Lê Văn C1 người chở bị cáo Ngô Tuyết K đến chợ Trà do bị cáo thuê ông C1 chở đi, ông C1 không biết bị cáo vào chợ Trộm cắp tài sản nên không đề cập xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông C1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tuyết K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Tuyết K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 23/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ quần áo thun, có nhiều hoa văn hình tròn, nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ, có nhiều hình hoa văn, có nhiều màu sắc, túi áo bên phải bị rách, vết rách thứ nhất dài 26cm, vết rách thứ hai dài 20cm, dây kéo túi áo bị hư hỏng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác có nhiều hình hoa văn, nhiều màu sắc, hai bên tay áo có nhiều vết rách nham nhở không rõ hình dạng, kích thước, áo cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có kính chắn gió, có dòng chữ GRSHELMETS; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – đen – trắng, sọc caro có rách túi phía bên trái, đường rách dài 08cm; 01 túi vải màu đỏ có dây kéo màu trắng và lộ ra đoạn dây màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trới Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình).

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CAHTB;
- Cơ quan THA hình sự;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Phạm Kim Cương